THÁI ĐỘ VỚI NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Trịnh Thị Giang[1], Dương Thị Thu Huyền[2]
Nguyễn Đăng Trường[1] và Trương Quang Trung[3,✉]
[1]Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
[2]Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương
[3]Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu nhằm mô tả thái độ với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng và phân tích một số yếu tố liên quan đến thái độ với nghề nghiệp. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên 241 sinh viên cao đẳng điều dưỡng năm thứ nhất và năm thứ ba tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thông qua bộ câu hỏi tự điền. Kết quả cho thấy, 80,1% sinh viên có thái độ tích cực với nghề nghiệp. Có 3 yếu tố liên quan đến thái độ với nghề nghiệp của sinh viên là giới tính (AOR = 3,28, 95%CI: 1,42 - 7,60), kinh nghiệm chăm sóc người bệnh (AOR = 2,63, 95%CI: 1,27 - 5,43), định hướng nghề nghiệp (AOR = 4,64, 95%CI: 2,14 - 10,06). Cần tổ chức định hướng nghề điều dưỡng để nâng cao thái độ tích cực với nghề nghiệp.

Từ khóa: Sinh viên Điều dưỡng, thái độ về nghề điều dưỡng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Điều dưỡng là khoa học chăm sóc người bệnh và dịch vụ do điều dưỡng cung cấp là một trong những trụ cột của hệ thống y tế. Điều dưỡng là một ngành khoa học với công tác đào tạo không chỉ dừng lại ở trình độ đại học mà còn có trình độ chuyên khoa cấp I, thạc sĩ, tiến sĩ. Điều dưỡng là lực lượng chính mang lại dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tới cộng đồng và mọi người. Điều dưỡng chăm sóc, an ủi người nằm viện, đồng thời cũng là người tư vấn, hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ tại cộng đồng. Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, tình trạng thiếu điều dưỡng trên toàn cầu chiếm hơn 50% sự thiếu hụt nhân lực y tế hiện nay.[1] Mặc dù có vai trò quan trọng trong nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân nhưng đội ngũ điều dưỡng viên vẫn chưa được xã hội nhìn nhận đúng mức với vị trí nghề nghiệp mà họ xứng đáng được hưởng như tại nhiều nước trên thế giới.[2]

Công tác đào tạo điều dưỡng ngày càng được chú trọng và sinh viên điều dưỡng (SVĐD) là một yếu tố quan trọng để ngành phát triển bền vững. Theo Tạ Văn Trầm, thái độ nghề nghiệp của SVĐD ghi nhận hơn 80% hài lòng về ngành Điều dưỡng ở cả kiến thức, kỹ năng và thái độ.[3] Nghiên cứu của Bùi Minh Thu cho thấy đa số SVĐD có thái độ tích cực với nghề nghiệp.[4] Nghiên cứu của Ten Hoeve Y chỉ ra rằng khi sinh viên có thái độ tích cực với nghề nghiệp sẽ tạo động lực để họ tiếp tục hoàn thành chương trình học.[5] Khi SVĐD có thái độ tích cực với nghề nghiệp sẽ nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn tạo điều kiện hỗ trợ định hướng, giúp sinh viên

Tác giả liên hệ: Trương Quang Trung
Trường Đại học Y Hà Nội
Email: truongtrung@hmu.edu.vn
Ngày nhận: 12/11/2023
Ngày được chấp nhận: 23/11/2023

có thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp. Tuy nhiên, một số sinh viên vẫn còn tình trạng bỏ học, có thể do chưa định hướng rõ ràng công việc và thái độ chưa tích cực với ngành nghề. Điều này gây lãng phí thời gian, tài chính và ảnh hưởng đến tương lai của chính sinh viên điều dưỡng. Nghiên cứu về thái độ và định hướng nghề nghiệp được công bố còn hạn chế, đặc biệt nhóm đối tượng SVĐD Cao đẳng. Do đó, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: 1) Mô tả thái độ với nghề nghiệp của sinh viên cao đẳng Điều dưỡng chính quy Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông. 2) Phân tích một số yếu tố liên quan đến thái độ nghề nghiệp Điều dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên cao đẳng điều dưỡng chính quy tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm học 2022 - 2023 thỏa mãn tiêu chuẩn chọn mẫu.

Tiêu chuẩn lựa chọn

- Đang học năm thứ nhất (tuyển sinh năm 2022 - 2023) và năm thứ 3 (tuyển sinh năm 2020 - 2021), của chương trình đào tạo chính quy điều dưỡng cao đẳng 3 năm, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

- Có mặt tại thời điểm thu thập số liệu tháng 11/2022.

Tiêu chuẩn loại trừ

Không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \cdot \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

$Z_{1-\alpha/2}$ = 1,96; d = 0,05 là khoảng sai lệch tương đối mong muốn.

p là tỷ lệ sinh viên có nhận thức tốt với nghề điều dưỡng là 83,2% theo nghiên cứu của Đỗ Thị Huế.[6]

Thay vào công thức tính ta được n = 215. Thêm 10% vào cỡ mẫu, làm tròn là 240. Kết thúc thu thập số liệu có 241 sinh viên hoàn thành bộ câu hỏi.

Phương pháp chọn mẫu: Ngẫu nhiên phân tầng theo khóa học. Chúng tôi lấy danh sách sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 3 từ Nhà trường và phân chia thành 2 tầng. Tầng 1 là sinh viên năm thứ 1 có 11 lớp học, tổng số sinh viên là 244. Tầng 2 là sinh viên năm thứ 3 có 15 lớp học, tổng số sinh viên là 246. Chọn cỡ mẫu ở mỗi tầng theo tỷ lệ 240/(244 + 246) = 48,9%. Sau khi nhân tổng số sinh viên mỗi khóa với tỷ lệ 48,9% và chia đều các lớp học theo khóa thì chọn ngẫu nhiên 11 sinh viên/ lớp ở 11 lớp của sinh viên năm thứ nhất và 8 sinh viên/ lớp ở 12 lớp của sinh viên năm thứ ba. Kết quả có 241 sinh viên tham gia nghiên cứu gồm 121 sinh viên năm thứ 1 và 120 sinh viên năm thứ 3.

Các biến số/chỉ số nghiên cứu

- Thông tin chung: giới, tuổi, năm học, kinh nghiệm chăm sóc, điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên, nguồn thông tin nghề, lý do học nghề...

- Biến phụ thuộc: Thái độ nghề nghiệp.

- Biến độc lập: giới, năm học, kinh nghiệm chăm sóc, điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên, nhận thông tin nghề từ phương tiện truyền thông, yêu thích đam mê với nghề, định hướng nghề nghiệp.

Công cụ thu thập dữ liệu

- Bộ câu hỏi về định hướng nghề nghiệp của sinh viên gồm 22 câu hỏi thiết kế câu trả lời theo thang điểm Likert (hoàn toàn không đồng ý - hoàn toàn đồng ý), được tham khảo từ Đỗ Thị Huế[6]: Tổng điểm phần định hướng từ 22 - 110 điểm chia làm 2 mức độ: định hướng tốt: ≥ 77 điểm ; định hướng chưa tốt: < 77 điểm.

Bộ câu hỏi về thái độ nghề nghiệp của sinh viên gồm 18 câu hỏi thiết kế câu trả lời theo thang điểm Likert. Bộ công cụ được dịch bởi

Bùi Minh Thu từ bộ câu hỏi thái độ nghề nghiệp của SVĐD của Ten Hoeve Y; gồm 2 phần: thái độ về ngành Điều dưỡng; sự bảo hộ và đồng cảm.[4,5] Tổng điểm phần thái độ từ 18 - 90 điểm chia làm 2 mức độ: thái độ tích cực: ≥ 63 điểm; thái độ chưa tích cực: < 63 điểm.

Xử lý số liệu

Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0. Sử dụng thống kê mô tả để mô tả đặc điểm đối tượng nghiên cứu và thái độ với nghề nghiệp của SVĐD. Phân tích đơn biến: tính tỷ suất chênh OR để xác định các yếu tố liên quan đến thái độ nghề nghiệp. Phân tích đa biến: chọn những biến số có liên quan với biến phụ thuộc là thái độ nghề nghiệp trong phân tích đơn biến và đưa vào mô hình hồi quy logistic nhằm mục đích loại trừ yếu tố nhiễu để xác định mối tương quan chính xác hơn.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ các quy định đạo đức trong nghiên cứu Y sinh. Đề cương nghiên cứu được Hội đồng Đề cương thạc sĩ Trường Đại học Y Hà Nội thông qua (quyết định số 2526/QĐ-ĐHYHN ngày 21/07/2022). Nghiên cứu được Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ủng hộ, cho phép tiến hành nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu được giải thích về mục đích và nội dung của nghiên cứu trước khi tiến hành phỏng vấn và chỉ tiến hành khi có sự chấp nhận hợp tác tham gia của đối tượng nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Trong số 241 bộ câu hỏi hoàn thiện, có 121 sinh viên điều dưỡng năm thứ 1 tham gia vào nghiên cứu, chiếm 50,2%, bảng 1, tóm tắt một số đặc điểm chung về nghiên cứu.

Đa số đối tượng tham gia nghiên cứu là nữ (78%), 60,2% sinh viên có kinh nghiệm chăm sóc người bệnh trước khi học và 48,5% chọn điều dưỡng là lựa chọn đầu tiên. Sinh viên tìm hiểu thông tin về nghề điều dưỡng qua phương tiện truyền thông chiếm tỷ lệ nhiều nhất (67,9%). Lý do sinh viên học nghề điều dưỡng vì yêu thích, đam mê với nghề chỉ có 30,3%. Phần lớn sinh viên có định hướng nghề nghiệp tốt chiếm 75,5%.

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	53	22
	Nữ	188	78
Năm học	Năm thứ nhất	121	50,2
	Năm thứ ba	120	49,8
Kinh nghiệm chăm sóc người bệnh	Có	145	60,2
	Không	96	39,8
Điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên	Có	117	48,5
	Không	124	51,5
Nguồn thông tin tìm hiểu nghề Điều dưỡng	Phương tiện truyền thông	159	67,9
	Gia đình, bạn bè, thầy cô	124	53
	Chương trình hướng nghiệp	29	12,4

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Lý do học nghề Điều dưỡng	Lời khuyên của gia đình, bạn bè, thầy cô	101	46,3
	Cơ sở đào tạo gần nhà	72	33,0
	Yêu thích, đam mê với nghề	66	30,3
	Có nhiều cơ hội việc làm	63	28,9
	Không còn sự lựa chọn khác	36	16,5
Định hướng nghề nghiệp Điều dưỡng	Định hướng tốt	182	75,5
	Định hướng chưa tốt	59	24,5

2. Thái độ với nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 2. Thái độ về ngành điều dưỡng của sinh viên Điều dưỡng

Nội dung	n (%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Người điều dưỡng cần liên tục cập nhật thực hành liên quan đến các xu hướng chăm sóc sức khỏe hiện tại	6 (2,5%)	9 (3,7%)	22 (9,1%)	119 (49,4%)	85 (35,3%)
Để trở thành điều dưỡng bạn cần có sự hiểu biết	4 (1,7%)	15 (6,2%)	36 (14,9%)	111 (46,1%)	75 (31,1%)
Điều dưỡng cần có bằng tốt nghiệp để thực tập	19 (7,9%)	43 (17,8%)	47 (19,5%)	96 (39,8%)	36 (14,9%)
Điều dưỡng có bằng cấp cao đóng góp quan trọng trong việc chăm sóc người bệnh	15 (6,2%)	21 (8,7%)	17 (7,1%)	125 (51,9%)	63 (26,1%)
Điều dưỡng viên có khả năng hành nghề độc lập	38 (15,8%)	49 (20,3%)	21 (8,7%)	72 (29,9%)	61 (25,3%)
Dịch vụ do điều dưỡng cung cấp cũng quan trọng như dịch vụ của bác sĩ cung cấp	25 (10,4%)	55 (22,8%)	29 (12,0%)	85 (35,3%)	47 (19,5%)
Nghiên cứu rất quan trọng đối với nghề điều dưỡng	3 (1,2%)	9 (3,7%)	46 (19,1%)	117 (48,5%)	66 (27,4%)
Điều dưỡng tham gia xây dựng các chính sách chăm sóc sức khỏe	6 (2,5%)	22 (9,1%)	49 (20,3%)	109 (45,2%)	55 (22,8%)

Nội dung	n (%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Điều dưỡng đóng vai trò là người hỗ trợ cho những cá nhân có vấn đề về sức khỏe	1 (0,4%)	10 (4,1%)	15 (6,2%)	141 (58,5%)	74 (30,7%)
Điều dưỡng tích hợp giáo dục sức khỏe vào thực hành	2 (0,8%)	16 (6,6%)	22 (9,1%)	121 (50,2%)	80 (33,2%)
Điều dưỡng cần lên tiếng phản đối điều kiện làm việc thiếu thốn	2 (0,8%)	8 (3,3%)	67 (27,8%)	74 (30,7%)	90 (37,3%)
Điều dưỡng chỉ cần làm theo y lệnh của bác sĩ mà không cần có ý kiến	53 (22,0%)	100 (41,5%)	20 (8,3%)	50 (20,7%)	18 (7,5%)
Điều dưỡng kết hợp các kết quả nghiên cứu vào thực hành lâm sàng	3 (1,2%)	16 (6,6%)	55 (22,8%)	107 (44,4%)	60 (24,9%)
Mục tiêu chính của nghiên cứu điều dưỡng là nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh	2 (0,8%)	8 (3,3%)	20 (8,3%)	122 (50,6%)	89 (36,9%)

Phần lớn SVĐD có thái độ tích cực về ngành Điều dưỡng, trong đó tỉ lệ đồng ý cao nhất là điều dưỡng đóng vai trò là người hỗ trợ cho những cá nhân có vấn đề về sức khỏe (89,2%). Có 2 ý kiến có tỉ lệ đồng ý thấp nhất là dịch vụ do điều dưỡng cung cấp cũng quan trọng như dịch vụ của bác sĩ cung cấp (54,7%) và điều dưỡng viên có khả năng hành nghề độc lập (55,2%).

Bảng 3. Thái độ về sự bảo hộ và đồng cảm của sinh viên Điều dưỡng

Nội dung	n (%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Điều dưỡng là người bảo hộ của người bệnh	9 (3,7%)	7 (2,9%)	31 (12,9%)	119 (49,4%	75 (31,1%)
Điều dưỡng bảo vệ người bệnh trong hệ thống chăm sóc sức khỏe	1 (0,4%)	5 (2,1%)	34 (14,1%)	132 (54,8%)	69 (28,6%)
Điều dưỡng nói chung là những người nhân hậu, giàu lòng nhân ái	1 (0,4%)	6 (2,5%)	29 (12,0%)	102 (42,3%)	103 (42,7%)

Nội dung	n (%)				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Điều dưỡng viên coi trọng thời gian chăm sóc người bệnh tại giường bệnh	12 (5,0%)	14 (5,8%)	23 (9,5%)	104 (43,2%)	88 (36,5%)

Đa số SVĐD có thái độ tích cực về sự bảo hộ và đồng cảm với tỉ lệ đồng ý từ 79,7% trở lên. Trong đó, ý kiến điều dưỡng nói chung là những người nhân hậu, giàu lòng nhân ái được đánh giá cao nhất với tỉ lệ đồng ý là 85%.

Tổng điểm phần thái độ với nghề nghiệp của sinh viên từ 18 - 90 điểm, với điểm trung bình là 69,75 (SD: 10,47), với điểm thấp nhất là 35 (n = 2; 0,8%); điểm cao nhất là 84 (n = 2; 0,8%). Biểu đồ 1 mô tả mức độ thái độ với nghề điều dưỡng của sinh viên.

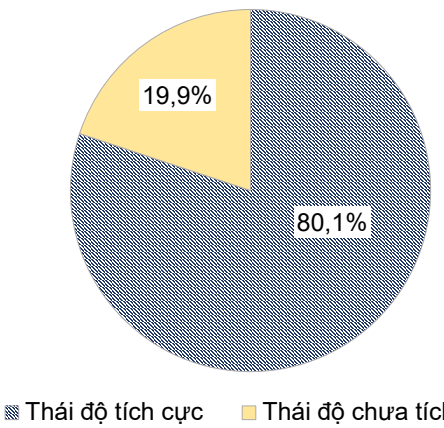

Biểu đồ 1. Thái độ với nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng

Tỉ lệ SVĐD có thái độ tích cực với nghề nghiệp là 80,1%.

3. Một số yếu tố liên quan đến định hướng, thái độ nghề nghiệp của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 4. Các yếu tố liên quan đến thái độ với nghề nghiệp

Các yếu tố liên quan		Thái độ tích cực n (%)	OR	95% CI	p
Giới tính	Nữ	156 (83%)	2,10	1,04 - 4,24	0,034
	Nam	37 (69,8%)			
Kinh nghiệm chăm sóc người bệnh	Có	128 (88,3%)	3,59	1,85 - 6,96	< 0,001
	Không	65 (67,7%)			
Điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên	Có	101 (86,3%)	2,19	1,13 - 4,26	0,018
	Không	92 (74,2%)			

Các yếu tố liên quan		Thái độ tích cực n (%)	OR	95% CI	p
Nhận thông tin từ phương tiện truyền thông	Có	134 (84,3%)	2,08	1,09 - 3,97	0,023
	Không	59 (72%)			
Yêu thích, đam mê với nghề	Có	59 (89,4%)	2,57	1,09 - 6,08	0,026
	Không	134 (76,6%)			
Định hướng nghề nghiệp	Tốt	159 (87,4%)	5,08	2,58 - 10,00	< 0,001
	Chưa tốt	34 (57,6%)			

SVĐD nữ, có kinh nghiệm chăm sóc người bệnh, lựa chọn điều dưỡng, được nhận thông tin từ phương tiện truyền thông, yêu thích nghề nghiệp và có định hướng nghề nghiệp tốt có thái độ tích cực hơn gấp 2,08 đến 5,08 lần so với nhóm còn lại.

Bảng 5. Phân tích hồi quy logistic đa biến các yếu tố liên quan đến thái độ với nghề nghiệp

TT	Các yếu tố liên quan	AOR	95% CI	p
1	Giới tính	3,28	1,42 - 7,60	0,005
2	Kinh nghiệm chăm sóc người bệnh	2,63	1,27 - 5,43	0,009
3	ĐD là sự lựa chọn đầu tiên	2,00	0,95 - 4,21	0,065
4	Yêu thích, đam mê với nghề	1,81	0,69 - 4,74	0,225
5	Nhận thông tin từ phương tiện truyền thông	1,34	0,64 - 2,81	0,431
6	Định hướng nghề nghiệp	4,64	2,14 - 10,06	< 0,001

AOR: Tỷ suất chênh hiệu chỉnh

Có 6 yếu tố được đưa vào mô hình phân tích hồi quy logistic đa biến cho thấy có 3 yếu tố chính dự đoán và có ảnh hưởng chủ yếu với thái độ nghề nghiệp là giới tính (nữ) (AOR = 3,28, 95% CI: 1,42 - 7,60), kinh nghiệm chăm sóc người bệnh (AOR = 2,63, 95% CI: 1,27 - 5,43) và định hướng nghề nghiệp (AOR = 4,64, 95% CI: 2,14 - 10,06). Những sinh viên nữ, có kinh nghiệm chăm sóc người bệnh, có định hướng nghề nghiệp tốt thì có thái độ nghề nghiệp tích cực hơn so với nhóm còn lại. Tỷ lệ dự đoán đúng của mô hình này là 83,4%. Hệ số mức độ giải thích của mô hình R^2 Nagelkerke = 0,272.

IV. BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu của chúng tôi, đa số SVĐD có thái độ tích cực với nghề nghiệp chiếm 80,1%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thị Sang Sang tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cho thấy tỷ lệ SVĐD có thái độ tích cực đối với nghề nghiệp là 85,3%.[7] Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Tạ Văn Trầm tại Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang ghi nhận mức độ hài lòng của học sinh ở tổng quan nghề điều dưỡng (86,3%), giá trị nghề nghiệp (81,7%), thực hành nghề nghiệp (82,7%).[3] Kết quả này thấp hơn nghiên cứu của Mahmoud SR tại Ai Cập với tỉ lệ SVĐD có thái

độ tích cực với nghề nghiệp là 92,9%.[8] Lý giải cho sự khác biệt có thể do tại Việt Nam, điều dưỡng viên vẫn chưa được xã hội nhìn nhận đúng mức với vị trí nghề nghiệp mà họ xứng đáng được hưởng như tại nhiều nước trên thế giới.[2] Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn nghiên cứu của Mai BH ghi nhận thái độ tích cực với nghề điều dưỡng của sinh viên chiếm 62,07%.[9] Điều này có thể do tác giả nghiên cứu trên đối tượng toàn bộ sinh viên đại học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư trong khi nghiên cứu của chúng tôi chọn cỡ mẫu phân tầng trên sinh viên cao đẳng năm thứ nhất và năm thứ ba.

Trong thang đo thái độ về ngành Điều dưỡng có hai tiêu chí được phản hồi với tỷ lệ đồng ý thấp nhất là điều dưỡng viên có khả năng hành nghề độc lập (55,2%) và dịch vụ do điều dưỡng cung cấp cũng quan trọng như dịch vụ của bác sĩ cung cấp (54,7%). Các kết quả này thấp hơn so với các nghiên cứu của Ten Hoeve Y và Van den Boogaard TC tại Hà Lan.[5,10] Điều này cho thấy sinh viên vẫn chưa hiểu rõ được bản chất công việc của ngành Điều dưỡng so với sinh viên nước ngoài. Nguyên nhân có thể do điều dưỡng viên tại Việt Nam vẫn chưa được xã hội nhìn nhận đúng vị trí nghề nghiệp mà ngành xứng đáng được hưởng như nhiều nước khác trên thế giới, mặc dù có vai trò quan trọng và sự đóng góp to lớn vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.[2]

Theo kết quả trong nghiên cứu, sinh viên nữ có thái độ nghề nghiệp tích cực hơn so với sinh viên nam. Giải thích cho điều này có thể do liên quan đến nhận thức phổ biến rằng nghề điều dưỡng phù hợp hơn với nữ giới bởi đặc thù chăm sóc người bệnh cần sự khéo léo trong công việc.

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng nhóm sinh viên đã từng chăm sóc người bệnh có thái độ tích cực hơn nhóm còn lại. Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với nghiên cứu của Larsen PD tại Bắc Carolina đã chỉ ra rằng kinh nghiệm trong quá khứ với tư cách là bệnh nhân hoặc việc người thân phải nhập viện là những yếu tố thúc đẩy sinh viên lựa chọn nghề điều dưỡng.[11] Sinh viên có kinh nghiệm chăm sóc có sự đồng cảm và thấu hiểu hơn về tâm lý người bệnh đồng thời có cái nhìn sâu sắc hơn về tầm quan trọng của chăm sóc người bệnh do đó có thái độ tích cực hơn với nghề nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cũng ghi nhận sinh viên lựa chọn điều dưỡng là nguyện vọng đầu tiên, học nghề vì yêu thích, đam mê với nghề có thái độ tích cực hơn nhóm còn lại. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Salamonson Y tại Úc cho thấy những sinh viên chọn điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên có khả năng hoàn thành chương trình học cao gấp đôi so với những sinh viên không chọn điều này.[12] Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Ten Hoeve Y tại Hà Lan cho rằng động lực quan trọng để sinh viên hoàn thành chương trình điều dưỡng là yêu thích, đam mê trở thành điều dưỡng của họ.[5] Điều này có thể do khi sinh viên đã lựa chọn nghề nghiệp từ nguyện vọng đầu tiên và sở thích cá nhân sẽ tạo động lực cho họ phấn đấu trong học tập, theo đuổi nghề nghiệp đến cùng.

Muốn đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp, sinh viên phải dành nhiều thời gian để tìm kiếm các thông tin về nghề đó. Nghiên cứu cho thấy sinh viên nhận được nguồn thông tin về điều dưỡng thông qua các phương tiện truyền thông có thái độ nghề nghiệp tích cực hơn nhóm còn lại.

Khi phân tích mối liên quan giữa thái độ nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho thấy những sinh viên có định hướng nghề nghiệp tốt thì có thái độ nghề nghiệp tích cực hơn những sinh viên có định hướng nghề nghiệp chưa tốt. Điều này có thể do khi sinh viên xác định được

vai trò, chức năng, vị trí của nghề nghiệp đó sẽ có cái nhìn tổng quan, bao quát về nghề nghiệp từ đó có thái độ tích cực hơn với nghề nghiệp.

Kết quả phân tích hồi quy đa biến về các yếu tố liên quan đến thái độ nghề nghiệp của chúng tôi cho thấy có 3 yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê là giới tính nữ, kinh nghiệm chăm sóc người bệnh, định hướng nghề nghiệp.

V. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên có thái độ tích cực với nghề nghiệp. Có 6 yếu tố liên quan đến thái độ với nghề nghiệp của sinh viên là giới tính, kinh nghiệm chăm sóc người bệnh, điều dưỡng là sự lựa chọn đầu tiên, yêu thích, đam mê với nghề, nhận thông tin từ phương tiện truyền thông, định hướng nghề nghiệp; trong đó có 3 yếu tố chính dự đoán và có ảnh hưởng chủ yếu với thái độ nghề nghiệp là giới tính nữ, có kinh nghiệm chăm sóc người bệnh và định hướng nghề nghiệp. Cần thiết định hướng sớm về nghề nghiệp cho học sinh phổ thông trước khi các em lựa chọn nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO. State of the world's nursing 2020: investing in education, jobs and leadership. Accessed July 16, 2022. https://www.who.int/publications-detail-redirect/9789240003279

2. Phí Thị Nguyệt Thanh. Nghiên cứu về thái độ đối với nghề nghiệp học sinh, sinh viên điều dưỡng, đề xuất các giải pháp can thiệp. Luận văn tiến sĩ y học. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương; 2011.

3. Tạ Văn Trầm. Thái độ nghề nghiệp của học sinh điều dưỡng cao đẳng y tế Tiền Giang. *Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh*. 2010;14(4):1-5.

4. Bùi Minh Thu, Đỗ Thị Hồng Loan, Trương Thị Thu Hương. Định hướng và thái độ với nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng năm thứ nhất tại trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai. *Tạp chí Y học lâm sàng*. 2021;122:32-40.

5. Ten Hoeve Y, Castelein S, Jansen W, et al. Predicting factors of positive orientation and attitudes towards nursing: A quantitative cross-sectional study. *Nurse Educ Today*. 2016;40:111-117.

6. Đỗ Thị Huế. Nhận thức về nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng đa khoa Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương. Luận văn thạc sỹ. Trường Đại học Y Hà Nội; 2020.

7. Nguyễn Thị Sang Sang, Nguyễn Thị Kim Thơ, Nguyễn Thanh Phong, và cs. Thái độ đối với nghề nghiệp và các yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng trường đại học y dược Cần Thơ. *Tạp chí Dược học Cần Thơ*. 2023;(61):233-239.

8. Mahmoud SR, Abd-Elhafez KH, Marzouk SA, et al. Nursing Students' Attitudes toward Nursing Profession and its Relation to Study Adjustment. *Int J Nurs Didact*. 2019;9(07):09-16.

9. Mai BH, Ho TMY, Nguyen TTT, et al. Attitudes and perceptions towards nursing profession among nursing students at hue university of medicine and pharmacy. *J Probl-Based Learn*. 2018;5(2):55-62.

10. Van den Boogaard TC, Roodbol PF, Poslawsky IE, et al. The orientation and attitudes of intermediate vocational trained nursing students (MBO-V) towards their future profession: A pre-post survey. *Nurse Educ Pract*. 2019;37:124-131.

11. Larsen PD, McGill JS, Palmer SJ. Factors Influencing Career Decisions: Perspectives of Nursing Students in Three Types of Programs. *J Nurs Educ*. 2003;42(4):168-173. doi:10.3928/0148-4834-20030401-07

12. Salamonson Y, Everett B, Cooper M, et al. Nursing as first choice predicts nursing program completion. *Nurse Educ Today*. 2014;34(1):127-131.

Summary

ATTITUDE TOWARDS THE CAREER OF NURSING STUDENTS AT HA DONG MEDICAL COLLEGE AND SOME RELATED FACTORS

The study aims to describe nursing students' attitudes toward the profession and analyze factors related to attitudes toward the profession. This is a cross-sectional descriptive research design conducted on 241 first- and third-year Nursing college students at Ha Dong Medical College through a self-completed questionnaire. The results showed that 80.1% of students had a positive attitude towards their career. There are 3 factors related to students' career attitudes: gender (AOR = 3.28, 95% CI: 1.42 - 7.60), patient care experience (AOR = 2.63, 95% CI: 1.27 - 5.43), career orientation (AOR = 4.64, 95% CI: 2.14 - 10.06). It is necessary to organize nursing career orientation to enhance positive attitudes towards the profession.

Keywords: Nursing students, attitudes about the nursing profession.